

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Số gồm 6 trăm nghìn, 3 chục nghìn, 0 nghìn, 4 trăm, 2 chục, 7 đơn vị là:

- A. 630427 B. 360427 C. 6030427 D. 6003427

Câu 2. Số liền sau của số 99 999 là:

- A. 99 998 B. 99 9910 C. 100 000 D. 99 100

Câu 3. Giá trị chữ số 3 trong số 132 456 là:

- A. 300 B. 3000 C. 30 D. 30 000

Câu 5. Trong các số: 567 312; 567 213; 576 321; 612 537. Số lớn nhất là:

- A. 567 312 B. 567 213 C. 576 321 D. 612 537

Câu 6. Số 1 triệu có mấy chữ số 0 tận cùng?

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 7. Số bé nhất có sáu chữ số là:

- A. 111111 B. 100000 C. 999999 D. 899999

II. TỰ LUẬN

Bài 1: Đọc các số sau:; 54 567 667; 34 456 678; 54 567 345

830 678 456:

.....

54 567 667:

.....

34 456 678:

.....

54 567 345:

.....

Viết số:

a, Chín triệu hai trăm mười lăm nghìn ba trăm:.....

b, Một triệu năm trăm ba mươi nghìn bảy trăm linh hai:.....

c, Mười bốn nghìn ba trăm hai mươi một:.....

Bài 1: Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

129 000; 98 705; 128 999; 300 000; 288 601

Bài 2: >, <, =?

470 861 471 992

1 000 000 999 999

82 056 $80\,000 + 2000 + 50 + 6$